



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



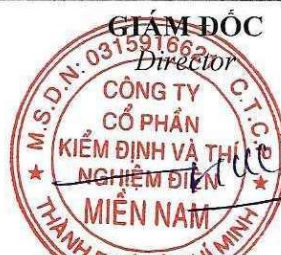
ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 979/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 19/05/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE Quốc lộ 1A Khu phố Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Găng tay cao su cách điện trung thế The medium voltage insulating rubber gloves
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Đôi/ 01 Pair
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	TN/QT-16; Tài liệu NSX.
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	17/05/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: GĂNG TAY CAO SU CÁCH ĐIỆN 24KV 4019.19.10 Năm sản xuất/ Date of manufacture: 10/2024 Điện áp làm việc/ Work voltage: 24 kV Tần số/ Frequency: 50/60 Hz Số quản lý/ Serial No: Số phiếu 298 Nhà sản xuất/ Manufacture: VICADI – Việt Nam
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	$(32 \pm 2)^{\circ}\text{C}$; $(60 \pm 5)\% \text{ RH}$
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	580/25/ETSC
12. Kết luận Conclusion	Găng tay cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulated rubber gloves meets technical standards
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 11/2025 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện
Executor

Nguyễn Đức Tiến Luyện



Nguyễn Quốc Hoàn



Số/ No: 979/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 19/05/2025 Trang/ Page: 2/2
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ Insulation Test (MΩ):

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level (MΩ)</i>	Kết quả đo <i>Measurement results (MΩ)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Cực trong Găng phải - Vỏ bồn <i>Iron bar in right glove - Case</i>	> 1.000	50.000	Đạt/ <i>Pass</i>
Cực trong Găng trái - Vỏ bồn <i>Iron bar in left glove - Case</i>	> 1.000	50.000	Đạt/ <i>Pass</i>

10.3 Thử nghiệm điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV/s)</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ <i>Test dielectric strength</i>			
	- Găng phải/ <i>Right</i>	24kV/ 60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
	- Găng trái/ <i>Left</i>	24kV/ 60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>